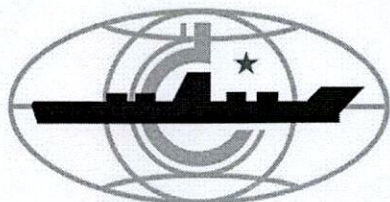


**BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM**



VIMAWA

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH

**CẤP GIẤY PHÉP VẬN TẢI BIỂN NỘI ĐỊA CHO
TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI**

MÃ HIỆU:QT.VTATPT.23

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Phan Nguyễn Hải Hà	Lê Minh Đạo	Lê Đỗ Mười
Chữ ký			
Chức vụ	Phó Trưởng phòng VTATPT	Phó Cục trưởng	Cục trưởng



	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình Cấp giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài	Ngày ban hành: 30/5/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.VTATPT.23

THEO DÕI PHÂN PHỐI

Cục trưởng Lê Đỗ Mười	☒	Phòng Tổ chức cán bộ	☐
Phó Cục trưởng phụ trách	☒	Thanh tra	☐
Phòng Kế hoạch - Tài chính	☐	Phòng Pháp chế	☐
Phòng Hợp tác quốc tế - IMO	☐	Phòng Kết cấu hạ tầng	☐
Phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường	☐	Bộ phận Một cửa cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	☒
Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện	☒	Ban ISO	☒
Văn phòng	☒		☐

**CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM****Quy trình Cấp giấy phép vận tải
biển nội địa cho tàu biển nước
ngoài**

Ngày ban hành: 30/5/2025

Lần ban hành: 01

Mã hiệu: QT.VTATPT.23

THEO DÕI SỬA ĐỔI

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình Cấp giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài	Ngày ban hành: 30/5/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.VTATPT.23

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này nhằm thống nhất trình tự, thủ tục, trách nhiệm và phương pháp thực hiện TTHC Cấp giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT ngày 30/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài và Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT ngày 16 tháng 06 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trong việc thực hiện Thủ tục hành chính cấp giấy phép vận tải nội địa cho tàu biển nước ngoài.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ luật hàng hải Việt Nam 2015 số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015.
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT ngày 30/12/2016 quy định thủ tục cấp giấy phép vận tải nội địa cho tàu biển nước ngoài;
- Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT ngày 16 tháng 06 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải;
- Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- *Tàu biển nước ngoài* là tàu biển đăng ký mang cờ quốc tịch nước ngoài.



CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Quy trình Cấp giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài

Ngày ban hành: 30/5/2025

Lần ban hành: 01

Mã hiệu: QT.VTATPT.23

- *Vận tải biển nội địa* là việc vận chuyển hàng hóa, hành khách, hành lý bằng tàu biển mà địa điểm nhận và địa điểm trả hàng hóa, hành khách, hành lý thuộc vùng biển Việt Nam.

- *Hồ sơ Mục I* là hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận tải biển nội địa để vận chuyển hàng hóa siêu trường, siêu trọng hoặc các loại hàng hóa khác bằng tàu biển chuyên dùng; giải tỏa hàng hóa, hành khách và hành lý bị ách tắc tại cảng.

- *Hồ sơ Mục II* là hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận tải biển nội địa để phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh hoặc cứu trợ nhân đạo khẩn cấp.

- *Bộ phận tiếp nhận - trả kết quả* là bộ phận Một cửa.

- *Bộ phận thẩm định* là Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện.

- *BP TN&TKQ*: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- *P. VTATPT*: Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính

(1) Vận chuyển hàng hóa siêu trường, siêu trọng hoặc các loại hàng hóa khác bằng tàu biển chuyên dùng; giải tỏa hàng hóa, hành khách và hành lý bị ách tắc tại cảng.

(2) Phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh hoặc cứu trợ nhân đạo khẩn cấp.

5.2. Thành phần hồ sơ

* Đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận tải biển nội địa để vận chuyển hàng hóa siêu trường, siêu trọng hoặc các loại hàng hóa khác bằng tàu biển chuyên dùng; giải tỏa hàng hóa, hành khách và hành lý bị ách tắc tại cảng (*Hồ sơ Mục I*):

(1) Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 50/2016/TT-BGTVT.

(2) 01 (một) bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký tàu biển.

(3) 01 (một) bộ hồ sơ đăng kiểm tàu biển bao gồm các Giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển (bản sao) theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-BGTVT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về danh mục Giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động Việt Nam.

(4) 01 (một) bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp một trong các loại giấy tờ sau: Hợp đồng đại lý hoặc Giấy chỉ định đại lý đại diện cho chủ tàu nước ngoài (trong trường hợp tổ chức đề nghị là đại lý đại diện cho chủ tàu

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình Cấp giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài	Ngày ban hành: 30/5/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.VTATPT.23

nước ngoài) hoặc Hợp đồng thuê tàu giữa chủ tàu nước ngoài với pháp nhân Việt Nam.

* Đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận tải biển nội địa để phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh hoặc cứu trợ nhân đạo khẩn cấp (*Hồ sơ Mục II*):

(1) Công văn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị cho tàu nước ngoài vào vận tải nội địa.

(2) 01 (một) bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký tàu biển.

(3) 01 (một) bộ hồ sơ đăng kiểm tàu biển bao gồm các Giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển (bản sao) theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-BGTVT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về danh mục Giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động Việt Nam.

5.3. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) hồ sơ.

5.4. Thời gian xử lý:

- Hồ sơ Mục I: 07 (bảy) ngày làm việc.

- Hồ sơ Mục II: 02 (hai) ngày làm việc.

5.5. Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

5.6. Lệ phí: Không

5.7. Quy trình xử lý công việc



CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Quy trình Cấp giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài

Ngày ban hành: 30/5/2025

Lần ban hành: 01

Mã hiệu: QT.VTATPT.23

5.7.1. Lưu đồ dòng chảy

Trách nhiệm

Các bước thực hiện

Tài liệu liên quan (số ngày)

Công chức thẩm định

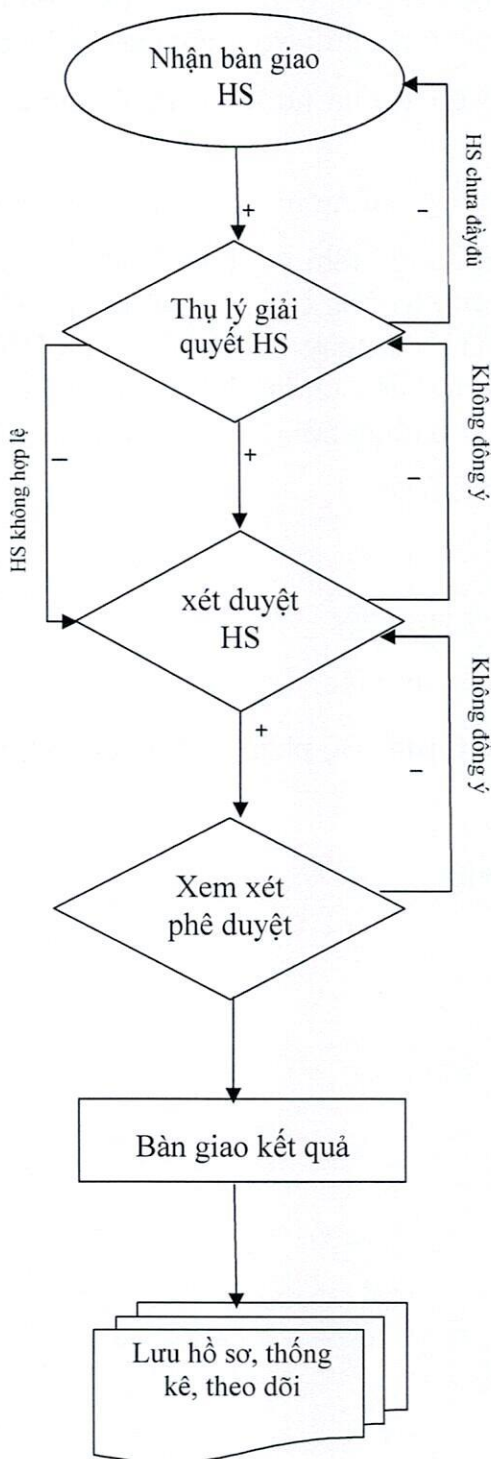
Công chức thẩm định
Lãnh đạo Phòng

Lãnh đạo Phòng

Lãnh đạo Cục

Công chức thẩm định

Công chức thẩm định



Bước 1

Mẫu số 05, Hồ sơ đề nghị
(Giờ hành chính)

Bước 2

Mẫu số 02; mẫu số 03; mẫu số 04
và hồ sơ đề nghị.
*05 ngày (Hồ sơ Mục I)
*01 ngày (Hồ sơ Mục II)

Bước 3

Hồ sơ đề nghị, dự thảo văn bản
thẩm định; mẫu 03
*01 ngày (Hồ sơ Mục I)
*1/2 ngày (Hồ sơ Mục II)

Bước 4

Hồ sơ đề nghị, dự thảo văn bản
thẩm định; mẫu 03
*01 ngày (Hồ sơ Mục I)
*1/2 ngày (Hồ sơ Mục II)

Bước 5

Mẫu số 05; Mẫu số 03; kết
quả giải quyết TTHC
(Giờ hành chính)

Bước 6

Theo mục 7 của Quy trình

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình Cấp giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài	Ngày ban hành: 30/5/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.VTATPT.23

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Nhận bàn giao hồ sơ	Bộ phận thẩm định	Giờ hành chính	Mẫu số 05, Hồ sơ đề nghị

Bộ phận thẩm định tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, kèm theo “phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 05 của Quy chế một cửa.

Việc nhận hồ sơ bàn giao phải được thực hiện ngay trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận tại sau 16:00 hàng ngày (tối đa thời gian không quá 08 giờ kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ).

B2	Thụ lý, giải quyết hồ sơ	Công chức thẩm định	*05 ngày (Hồ sơ Mục I) *01 ngày (Hồ sơ Mục II)	Mẫu số 02; mẫu số 03; mẫu số 04 và hồ sơ đề nghị.
----	--------------------------	---------------------	---	---

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Lãnh đạo bộ phận thẩm định, công chức thẩm định kiểm tra thành phần và tính hợp lệ, của hồ sơ.

* Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: công chức bộ phận thẩm định chuyển trả lại hồ sơ kèm theo “Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ” theo mẫu số 02, Quy chế một cửa. Việc thông báo bổ sung hồ sơ phải thực hiện trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

* Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định pháp luật, công chức bộ phận thẩm định:

- Dự thảo nội dung “Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 03, Quy chế một cửa, nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng xét duyệt.

* Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Công chức thẩm định hồ sơ theo quy trình và dự thảo văn bản thẩm định, trình lãnh đạo có thẩm quyền ký duyệt.

Lưu ý: Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn **chậm nhất 01 ngày** trước ngày hết hạn, Bộ phận thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả kèm theo “phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” theo mẫu số 04, Quy chế một cửa, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần.

Căn cứ phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả



CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

**Quy trình Cấp giấy phép vận tải
biển nội địa cho tàu biển nước
ngoài**

Ngày ban hành: 30/5/2025

Lần ban hành: 01

Mã hiệu: QT.VTATPT.23

điều chỉnh lại thời gian trả kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, đồng thời gửi thông báo đến tổ chức, cá nhân.

B3	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo <i>P. VTATPT</i>	*01 ngày (Hồ sơ Mục I) *1/2 ngày (Hồ sơ Mục II)	Hồ sơ đề nghị, văn bản thẩm định; mẫu 03
-----------	------------------------	------------------------------	--	--

Lãnh đạo phòng thực hiện duyệt hồ sơ:

- Nếu đồng ý với kết quả thẩm định (mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ giải quyết theo mẫu quy định tại Quy chế một cửa hoặc Dự thảo văn bản thẩm định), chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền phê duyệt;
- Nếu không đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ về cho công chức thẩm định lại.

B4	Xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Cục	*01 ngày (Hồ sơ Mục I) *1/2 ngày (Hồ sơ Mục II)	Hồ sơ đề nghị, dự thảo văn bản thẩm định; mẫu 03
-----------	--------------------------	--------------	--	--

Lãnh đạo Cục thực hiện việc phê duyệt hồ sơ:

- Nếu đồng ý phê duyệt (mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo mẫu quy định tại Quy chế một cửa hoặc Dự thảo Văn bản thẩm định), ký duyệt, chuyển Bộ phận TN&TKQ tiếp tục xử lý;
- Nếu không đồng ý phê duyệt, chuyển Lãnh đạo phòng chuyên môn kiểm tra lại.

B5	Bàn giao kết quả	Công chức thẩm định	Giờ hành chính	Mẫu số 06; Mẫu số 03; kết quả giải quyết TTHC
-----------	-------------------------	---------------------	----------------	---

Công chức thẩm định chuyển kết quả ngay sau khi lãnh đạo phê duyệt cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để thực hiện đóng dấu (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xử lý liên thông trên Hệ thống một cửa Bộ XD trong trường hợp kết quả giải quyết TTHC là văn bản thẩm định.)

Việc bàn giao hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải trước ít nhất 03 giờ của hạn trả kết quả.

B6	Lưu hồ sơ / thống kê theo dõi	Công chức thẩm định	Giờ hành chính	Kết quả xử lý hồ sơ
-----------	--------------------------------------	---------------------	----------------	---------------------

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình Cấp giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài	Ngày ban hành: 30/5/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.VTATPT.23

Lưu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của Nhà nước về công tác văn thư lưu trữ.

Lưu ý: Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được quy định và lưu trữ theo quy định của Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Đối với các hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được tự sinh và ghi lưu trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng.

6. BIỂU MẪU

Không có

10

**CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM****Quy trình Cấp giấy phép vận tải
biển nội địa cho tàu biển nước
ngoài**

Ngày ban hành: 30/5/2025

Lần ban hành: 01

Mã hiệu: QT.VTATPT.23

7. LƯU TRỮ HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Thời gian lưu	Bộ phận lưu
1.	Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vận tải nội địa cho tàu biển nước ngoài	Theo quy định	Bộ phận thẩm định

Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định.